TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 72/2023/HS-ST Ngày 25-5-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Đình Tuấn

Bà Hà Thị Hồng Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lê Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023, Quyết định thay đổi hội thẩm nhân dân số 21/QĐ-CA ngày 19 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị G, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 11 tháng 12 năm 1994 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, khối 5, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số 13, đường N, phường T, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị B; chồng, con: Chưa có; tiền án: Ngày 26-01-2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 16/2016/HSST (chưa thi hành khoản án phí và truy thu), tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 11-7-2008 bị Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 1649/QĐ-UBND; ngày 15-4-2010 bị Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 575/QĐ-XLHC; ngày 04-9-2013 bị Công an thành phố Lạng Sơn xử phạt 750.000 đồng về hành vi Đánh nhau, gây rối trật tự công cộng theo Quyết định số 991 QĐ/XPVPHC; ngày 21-11-2013 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng theo Quyết

định số 334/QĐ-UBND (đều đã được xóa); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-01-2023 đến nay, có mặt.

2. Hoàng Văn T, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1991 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 27, đường K, thôn T, xã P, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số 13, đường N, phường T, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn B (đã chết) và bà Hoàng Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-01-2023 đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 27, đường K, thôn T, xã P, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Hoàng Văn T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 20 phút, ngày 09-01-2023, tại khu vực trước cửa nhà số 29, đường V, phường T, thành phố S, Công an thành phố Lạng Sơn bắt quả tang bị cáo Hoàng Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong lòng bàn tay phải của Hoàng Văn T: 01 gói giấy màu trắng bên trong có 01 túi nilon màu trắng (kích thước 02cm x 2,5cm) chứa 02 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng. Bị cáo Hoàng Văn T khai nhận là ma túy tổng hợp dạng "đá, ngựa", do bị cáo Trần Thị G (bạn gái cùng ở chung với bị cáo Hoàng Văn T) đưa cho bị cáo Hoàng Văn T mang đi để bán kiếm lời. Ngoài ra còn tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu tím, lắp kèm sim số thuê bao 0945.862.328 và số 0927.253.486, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 xe môtô nhãn hiệu HONDA WINNER màu đen, biển kiểm soát 12P1-225.92.

Hồi 14 giờ 20 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn khám xét khẩn cấp chỗ ở của các bị cáo Hoàng Văn T và Trần Thị G, thu giữ trên giường trong phòng ngủ: 01 khay nhựa màu đen, (kích thước 3,5 cm x 10 cm x 14,5 cm), đựng: 01 túi nilon màu trắng (kích thước 04cm x 07cm) bên trong là 02 túi nilon màu trắng (cùng kích thước 02cm x 2,5cm) đều chứa 03 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng (kích thước 02cm x 2,5cm) chứa 02 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng; 05 túi nilon màu trắng (cùng kích thước 02cm x 2,5cm) đều chứa 01 viên nén màu hồng và chất tính thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng (kích thước 02cm x 2,5cm) chứa chất tinh thể màu trắng hồng; 01 vỏ chai nhựa có gắn vòi hút nhựa; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar, màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đỏ - tím, lắp kèm sim số thuê bao 0328.117.657, đã qua sử dụng.

Kết quả xét nghiệm nhanh cùng ngày xác định: Trần Thị G và Hoàng Văn T đều dương tính với chất ma túy MET và AMP.

Kết luận giám định số 185/KL-PC09 ngày 11-01-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định:

- Phong bì có chữ viết tay họ tên Hoàng Văn T, bên trong có: 02 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 0,367 gam *(đã trừ bì)*.

- Phong bì có chữ viết tay họ tên của Hoàng Văn T và Trần Thị G, bên trong có: 13 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 2,281 gam *(đã trừ bì)*.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Trần Thị G và Hoàng Văn T cùng khai nhận: Bị cáo Trần Thị G là đối tượng sử dụng ma túy tổng hợp từ khoảng giữa năm 2022 và bị cáo Hoàng Văn T là đối tượng sử dụng ma túy tổng hợp từ năm 2017 đến nay. Giữa bị cáo Trần Thị G và bị cáo Hoàng Văn T có quan hệ tình cảm với nhau. Từ ngày 07-01-2023 đến ngày 09-01-2023, bị cáo Trần Thị G và bị cáo Hoàng Văn T đã hai lần mua ma túy với một người đàn ông tên Nam (không rõ lai lịch) tại khu vực cây xăng Tuấn Đức, thuộc Quốc lộ 1A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, mục đích để bán kiếm lời, cụ thể như sau:

Lần 1: Sáng ngày 07-01-2023, bị cáo Hoàng Văn T điều khiển xe môtô biển kiểm soát 12P1 - 225.92 chở G đến khu vực cây xăng Tuấn Đức, thuộc Quốc lộ 1A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn gặp và mua với người đàn ông tên Nam 10 viên ma túy "ngựa" và 01 gam ma túy "đá" với giá 1.500.000 đồng. Bị cáo Trần Thị G là người trực tiếp giao dịch mua bán ma túy. Sau khi mua được ma túy, bị cáo Trần Thị G mang về nhà cất giấu vào khay nhựa màu đen, để ở đầu giường ngủ. Tối ngày 08-01-2023, bị cáo Trần Thị G nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0815.830.764 của người tự xưng tên là Tùng (không rõ lai lịch) trao đổi, thỏa thuận giá cả, địa điểm mua bán ma túy, rồi bảo bị cáo Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12P1 - 225.92 chở bị cáo Trần Thị G mang theo 05 viên ma túy "ngựa" và ma túy "đá" đến khu vực ngã 3, đường Ngô Thị Vị - thành Nhà Mạc, thuộc phường T, thành phố S bán cho Tùng được 900.000 đồng, số tiền này bị cáo Trần Thị G đã chi tiêu hết.

Lần 2: Sáng ngày 09-01-2023, bị cáo Trần Thị G sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Vivo lắp kèm sim số thuê bao 0328.117.657 đăng nhập tài khoản trong ứng dụng Zalo gọi cho người đàn ông tên Nam, lưu tên danh bạ là "Chú Nam" trao đổi, thỏa thuận mua ma túy với Nam rồi tiếp tục bảo bị cáo Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô chở đến địa điểm như lần trước gặp và mua với Nam 10 viên ma túy "ngựa" và 01 gam ma túy "đá" với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo Trần Thị G cùng bị cáo Hoàng Văn T mang ma túy về nhà cất giấu trong khay nhựa màu đen để đầu giường ngủ. Khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo Trần Thị G tiếp tục nhận được điện thoại của người tên Tùng trao đổi, thỏa thuận mua bán ma túy, bị cáo Trần Thị G đưa cho bị cáo Hoàng Văn T 02 viên ma túy "ngựa" và ma túy "đá" mang đến địa điểm như lần trước để bán cho Tùng với giá 500.000 đồng. Khi bị cáo Hoàng Văn T điều khiển xe môtô

biển kiểm soát 12P1 - 225.92 mang theo số ma túy trên đến khu vực trước nhà số 29, đường Ngô Thì Vị, phường T, thành phố S thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Trần Thị G, Hoàng Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Thị G, Hoàng Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị G và Hoàng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 58, 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thị G; điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T. Xử phạt bị cáo Trần Thị G từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Truy thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 900.000 đồng đối với bị cáo Trần Thị G.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong đựng chất ma túy sau giám định; 01 khay nhựa màu đen, kích thước 3,5cm x 10cm x 14,5cm; 01 vỏ chai nhựa gắn vòi hút nhựa; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đỏ - tím, lắp kèm sim số thuê bao 0328.117.657, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trần Thị G. Trả lại bị cáo Hoàng Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu tím, lắp kèm sim số thuê bao 0945.862.328 và số 0927.253.486 cũ đã qua sử dụng; Trả lại bị cáo Trần Thị G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar, màu đen, đã qua sử dụng;

Các bị cáo Trần Thị G, Hoàng Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Trần Thị G, Hoàng Văn T không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo Trần Thị G biết hành vi của bị cáo là sai, bị cáo và bị cáo Hoàng Văn T xin hưởng mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa vắng mặt ông Hoàng Văn Tuyến là người chứng kiến nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Hoàng Văn Tuyến theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của các bị cáo Trần Thị G, Hoàng Văn T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Kết luận giám định, vật chứng thu được. Ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Thị G và bị cáo Hoàng Văn T đã hai lần mua ma túy để bán kiếm lời, cụ thể:

[3.1] Lần thứ nhất: Ngày 07-01-2023 tại khu vực cây xăng Tuấn Đức, thuộc Quốc lộ 1A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn bị cáo Trần Thị G trực tiếp giao dịch mua bán ma túy với người đàn ông tên Nam. Sau đó bị cáo. Hoàng Văn T gặp và mua với người đàn ông tên Nam 10 viên ma túy "ngựa" và 01 gam ma túy "đá" với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, các bị cáo Trần Thị G và Hoàng Văn T mang về nhà cất giấu vào khay nhựa màu đen, để ở đầu giường ngủ của bị cáo Trần Thị G. Tối ngày 08-01-2023, các bị cáo Trần Thị G và Hoàng Văn T bán cho người tự xưng tên là Tùng (không rõ lai lịch), số điện thoại 0815.830.764 05 viên ma túy "ngựa" và ma túy "đá" được 900.000 đồng. Số tiền này bị cáo Trần Thị G tự mình đặt hàng trên mạng, tiêu xài hết.

[3.2] Lần thứ hai: Sáng ngày 09-01-2023, bị cáo Trần Thị G liên lạc qua Zalo vời người đàn ông tên Nam, lưu tên danh bạ là "Chú Nam" trao đổi, thỏa thuận mua ma túy với Nam rồi tiếp tục bảo bị cáo Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô chở đến địa điểm như lần trước gặp và mua với Nam 10 viên ma túy "ngựa" và 01 gam ma túy "đá" với giá 1.500.000 đồng. Sau đó, các bị cáo mang ma túy về nhà cất giấu trong khay nhựa màu đen để đầu giường ngủ. Khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo Trần Thị G tiếp tục nhận được điện thoại của người tên Tùng trao đổi, thỏa thuận mua bán ma túy, bị cáo Trần Thị G đưa cho bị cáo Hoàng Văn T 02 viên ma túy "ngựa" và ma túy "đá" mang đến khu vực ngã 3, đường Ngô Thị Vị - thành Nhà Mạc, thuộc phường T, thành phố S để bán cho Tùng với giá 500.000 đồng. Khi bị cáo Hoàng Văn T đi đến khu vực trước nhà số 29, đường Ngô Thì Vị, phường T, thành phố S thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang như đã nêu.

[4] Như vậy có đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo Trần Thị G, Hoàng Văn T đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Trần Thị G, Hoàng

Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các các bị cáo Trần Thị G, Hoàng Văn T thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xác hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên vì để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[6] Để có mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo, cần xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

[7] Về nhân thân: Bị cáo Trần Thị G đã từng bị kết án chưa được xóa án tích, bị xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần vì vậy, bị cáo Trần Thị G là người có nhân thân xấu. Bị cáo Hoàng Văn T chưa từng bị kết án, chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật nhưng bị cáo là người sử dụng chất ma túy, vì vậy bị cáo Hoàng Văn T có nhân thân không tốt.

[8] Về tình tiết tăng nặng: Theo bản án số 16/2016/HSST ngày 26-01-2016 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn thì bị cáo Trần Thị G chưa thi hành khoản án phí 200.000 đồng và tiền truy thu 600.000 đồng nên chưa được xóa án tích. Vì vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Văn T không có tình tiết tăng nặng.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Thị G, Hoàng Văn T thành khẩn khai báo. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về vai trò đồng phạm: Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tôi nhưng là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, bị cáo Trần Thị G là người khởi xướng, chủ mưu và cùng tham gia thực hiện hành vi, trực tiếp đứng ra giao dịch và bỏ tiền ra mua ma túy. Bị cáo Hoàng Văn T là người trực tiếp thực hành, phối hợp cùng bị cáo Trần Thị G thực hiện hành vi phạm tội. Vai trò của bị cáo Trần Thị G cao hơn bị cáo Hoàng Văn T nên phải chịu mức hình phạt cao hơn.

[11] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, qua đó để các bị cáo được lao động, cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[12] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án và qua phần thẩm vấn công khai tại phiên tòa, thấy rằng các bị cáo Trần Thị G, Hoàng Văn T không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản

riêng có giá trị, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Hoàng Văn T.

[13] Về biện pháp tư pháp: Ngày 07-01-2023 các bị cáo đã bán trót lọt 05 viên ma túy ngựa và ma túy đá cho người đàn ông tên Tùng, thu lợi bất chính 900.000 đồng, số tiền này, bị cáo Trần Thị G đã đặt hàng trên mạng, tự tiêu xài hết. Do đó cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 900.000 đồng từ bị cáo Trần Thị G.

[14] Về xử lý vật chứng: 02 phong bì niêm phong đựng chất ma túy sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 khay nhựa màu đen, kích thước 3,5cm x 10cm x 14,5cm; 01 vỏ chai nhựa gắn vòi hút nhựa là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đỏ - tím, lắp kèm sim số thuê bao 0328.117.657, đã qua sử dụng bị cáo Trần Thị G sử dụng để liên lạc mua, bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu tím, lắp kèm sim số thuê bao 0945.862.328 và số 0927.253.486 cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar, màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trần Thị G là các tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

[15] Đối với người đàn ông sử dụng tên tài khoản Zalo là "Chú Nam" đã bán ma túy vào ngày 07-01-2023 và 09-01-2023 cho bị can cho Trần Thị G, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã tiến hành xác minh nhưng không làm rõ được để xử lý trong vụ án này.

[16] Đối với người nam thanh niên tên Tùng dùng số điện thoại 0815.830.764 liên lạc mua ma túy với Trần Thị G và Hoàng Văn T, do các bị can không biết lai lịch, địa chỉ, Cơ quan điều tra đã gửi Công văn đến Cơ quan Viễn thông để xác minh thông tin chủ số thuê bao trên nhưng đến nay đã hết thời hạn điều tra chưa nhận được kết quả trả lời nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[17] Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINNER, màu đen, biển kiểm soát 12P1 - 225.92 tạm giữ của Hoàng Văn T, xác định người đứng tên đăng ký chủ xe là bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1960, trú tại số 27, đường K, thôn T, xã P, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (là mẹ đẻ của bị can Hoàng Văn T). Khi cho Hoàng Văn T mượn làm phương tiện đi lại, bà Đào không biết Hoàng Văn T đã sử dụng chiếc xe môtô trên chở Trần Thị G mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe môtô trên cho bà Hoàng Thị Đ là có căn cứ.

[18] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, đúng với quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[19] Các bị cáo Trần Thị G, Hoàng Văn T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[20] Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 58, 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thị G.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 17, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Căn cứ Điều 46, các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 296, các điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị G, Hoàng Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt

2.1. Xử phạt bị cáo Trần Thị G 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09-01-2023.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09-01-2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Trần Thị G, Hoàng Văn T.

3. Về biện pháp tư pháp

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 900.000 đồng đối với bị cáo Trần Thị G.

4. Về xử lý vật chứng

4.1. Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong đựng chất ma túy sau giám định; 01 khay nhựa màu đen, kích thước 3,5cm x 10cm x 14,5cm; 01 vỏ chai nhựa gắn vòi hút nhựa.

4.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đỏ - tím, lắp kèm sim số thuê bao 0328.117.657.

4.3. Trả lại bị cáo Trần Thị G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar, màu đen, đã qua sử dụng. Trả lại bị cáo Hoàng Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu tím, lắp kèm sim số thuê bao 0945.862.328 và số 0927.253.486 cũ đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, chi tiết vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25 tháng 4 năm 2023, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí

Các bị cáo Trần Thị G, Hoàng Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn;
- Công an TP.Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA TP.Lạng Sơn;
- CCTHADS TP.Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại, người có QL, NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tạ Thị Nhàn